TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KONTUM** **TỈNH KONTUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 90/2017/HS-ST. Ngày: 27/12/2017	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KONTUM - TỈNH KONTUM

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trương Duy Cảnh;

2/ Bà Nguyễn Thị Hộ.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Bùi Thị Hòa – Thư ký Toà án nhân dân thành phố KonTum.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân*** thành phố Kon Tum tham gia phiên toà: Ông Trần Bá Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2017 tại tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 81/2017/HS-ST ngày 16/11/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2017/QĐXXST-HS ngày14 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

A J (tên gọi khác: Không), sinh năm 1986 tại Kon Tum;

Trú tại: Thôn K, xã V, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn 5/12; Dân tộc: BaNa; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông A R, sinh năm 1950 và bà Y H, sinh năm 1952; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/9/2017 đến nay, có mặt.

- **Người bị hại:** Anh A Tr, sinh năm 1994, địa chỉ: Làng K, xã Đ, huyện T, tỉnh Kon Tum, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo A J bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 10/9/2017, A Tr rủ A J đến phòng trọ của A Tr tại đường H, phường T, thành phố K để uống rượu. Sau khi uống xong khoảng 20 giờ cùng ngày A J xin ngủ lại, A Tr đồng ý. Sau đó A Tr đi ngủ trước. Trong lúc A Tr đang ngủ, A J thấy xe mô tô 82 G1-20258 của A T để trong phòng, chìa khóa vẫn cắm trong ổ khóa điện của xe, nên A J nảy sinh ý định lấy trộm để sử dụng cho các nhân. Sau đó A J mở khóa dắt xe ra ngoài sân rồi điều khiển xe chạy lên thị trấn S, huyện S tìm nơi tiêu thụ. Tại đây A J phát hiện trong cốp xe

có 1.000.000 đồng là tiền của A Tr, nên lấy tiêu xài hết. Đến khoảng 15 giờ ngày 13/9/2017 A J bắt giữ cùng tang vật.

Định giá tài sản kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 82 G1-20258 trị giá còn lại là **20.327.000** đồng.

Tại bản cáo trạng số 81/CTr-VKS ngày 16/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo A Jơn về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, có cơ sở kết luận: Bị cáo A J đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, để lén lút chiếm đoạt xe máy BKS 82 G1-20258 của anh A Tr trị giá 20.327.000 đồng, hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Từ phân tích nêu trên, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo A J: Từ 06 đến 09 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản"*. Cơ quan điều tra đã trả xe máy BKS 82G1-02028 cho anh A Tr là đúng pháp luật. Bị hại anh A Tr không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.000.000đồng và không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì về xe máy, nên không xem xét.

Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Lời nói sau cùng của bị cáo A J: Bị cáo rất hối hận về hành vi sai trái và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, có cơ sở khẳng định:

[1] Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 10/9/2017 tại phòng trọ của A Tr tại đường H, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum, bị cáo A J đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, để thực hiện hành vi lén lút

chiếm đoạt của anh A Tr một xe máy BKS 82G1-20258 trị giá 20.327.000 đồng, nhằm mục đích sử dụng cho cá nhân. Hành vi trên đây của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự, do đó Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng pháp luật.

[2] Xét, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố Kon Tum. Do đó phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, tương xứng với tính, chất mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã thu hồi trả lại chủ sở hữu; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt. Nên HĐXX áp dụng Điều 47 của BLHS xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, để bị cáo thấy được lượng khoan hồng của pháp luật mà tích cự cải tạo, sớm trở thành người công dân tốt.

[3] **Về vật chứng vụ án**: Cơ quan điều tra đã trả xe máy BKS 82G1-020258 cho anh A Tr là đúng pháp luật.

[4] **Về trách nhiệm dân sự**: Bị hại anh A Tr không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.000.000đồng và không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì về xe máy, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] **Về án phí**: Bị cáo A J bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì lẽ các trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo A Jơn phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 33; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo **A J**: **04** (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 13/9/2017.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo A J phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/12/2017).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP. KonTum;
- Công an TP. KonTum;
- THA dân sự TP KonTum;
- bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Xuân Hoài